

Vai trò khoa học và công nghệ trong việc hình thành chuỗi giá trị sản phẩm nấm ở Đồng Nai

Là một tỉnh mạnh về công nghiệp, tuy nhiên, Đồng Nai cũng rất quan tâm đến phát triển nông nghiệp, bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi, trong đó có 26 xã, phường thuộc 11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa với gần 1.400 hộ và gần 9.000 lao động sản xuất nấm.



Nấm Mèo



Nấm Rơm



Nấm Bào ngư



Nấm Linh chi

THS. ĐỖ NGỌC THANH PHƯƠNG

Nông dân Đồng Nai trồng chủ yếu 04 loại nấm: Nấm Mèo, nấm rơm, nấm bào ngư (nấm sò) và nấm linh chi. Trong các loại nấm kể trên thì nấm mèo chiếm đa số, sản lượng khoảng 5.200 tấn, sau đó là nấm rơm khoảng

2.200 tấn, và nấm bào ngư khoảng 600 tấn, còn lại là nấm linh chi khoảng 50 tấn.

Kết quả trên là do tỉnh Đồng Nai đã quan tâm đầu tư cho việc sản xuất nấm và đã có nhiều nghiên cứu để trợ giúp cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nấm. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã tập trung nghiên cứu thiết kế mô hình sản xuất nấm với tiêu chuẩn công nghiệp theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho nấm, đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn vệ sinh trong nuôi trồng nấm. Khuyến khích các cơ sở trồng nấm áp dụng qui trình kỹ thuật trong sản xuất, kiểm soát chặt chẽ từ khâu nuôi trồng đến khâu thu hoạch, bảo quản, chế biến để tránh dịch bệnh. Tuy nhiên mới chỉ tập trung vào một vài mắt xích, liên quan đến một vài tác nhân trên chuỗi giá trị của sản phẩm nấm nên qui mô sản xuất nhỏ. Điều này chưa góp phần giải quyết được triệt để vấn đề năng suất, chất lượng và đầu ra cho sản phẩm nấm ở Đồng Nai, đặc biệt, chưa nâng cao đáng kể thu nhập của

SỐ HỘ GIA ĐÌNH PHÁT TRIỂN NGHỀ TRỒNG NẤM Ở ĐỒNG NAI

STT	Huyện	Số xã, phường có nghề trồng nấm	Số hộ trồng nấm	Số lao động
1	Thị xã Long Khánh	13	396	2.772
2	Huyện Xuân Lộc	1	446	2.230
3	Huyện Định Quán	1	234	2.000
4	Huyện Trảng Bom	4	109	406
5	Huyện Cẩm Mỹ	5	200	1.700
6	Huyện Vĩnh Cửu	1	8	38
7	Thành phố Biên Hòa	1	4	10
Tổng số		26	1.397	9.096

Nguồn: Điều tra khảo sát nông dân sản xuất nấm 2015

hộ trồng nấm.

Nguyên nhân là do các chuỗi giá trị nấm có quá nhiều tác nhân trung gian, liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi còn lỏng lẻo, nên một khi một mắt xích vận hành không trơn tru hoặc đứt đoạn thì khiến cho sản xuất và tiêu thụ nấm bị đình trệ và phần thiệt hại lại nông dân phải gánh chịu. Đồng Nai chưa có một nghiên cứu toàn diện về chuỗi giá trị của sản phẩm nấm để tìm hiểu rõ những tác nhân, những mắt xích trong chuỗi, năng lực và đặc điểm của chúng, quan hệ giữa chúng và vai trò của mỗi tác nhân trong chuỗi. Từ đó xác định vai trò của khoa học và công nghệ tác động vào khâu nào để góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị nấm.

Trên góc nhìn khoa học và công nghệ khi phân tích chuỗi giá trị nấm, một số tồn tại được nhận diện như sau:

- Quy mô sản xuất nấm ở Đồng Nai còn nhỏ, manh mún nên gặp khó khăn trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nấm. Phần lớn là lao động phổ thông, trình độ kỹ thuật còn thấp, chưa qua đào tạo tay nghề kỹ thuật. Đội ngũ các nhà chuyên gia kỹ thuật nấm vững về công nghệ nuôi trồng nấm ở Đồng Nai không nhiều

- Khảo sát, đánh giá những tồn tại trong sản xuất nấm, ngoài vấn đề thời tiết không thuận lợi; thiếu vốn đầu tư; vấn đề có liên quan đến khoa học và công nghệ là thiếu sự hỗ trợ nông dân phòng chống sâu bệnh và kiến thức kỹ thuật trồng nấm là những khó khăn lớn mà nông hộ gặp phải.

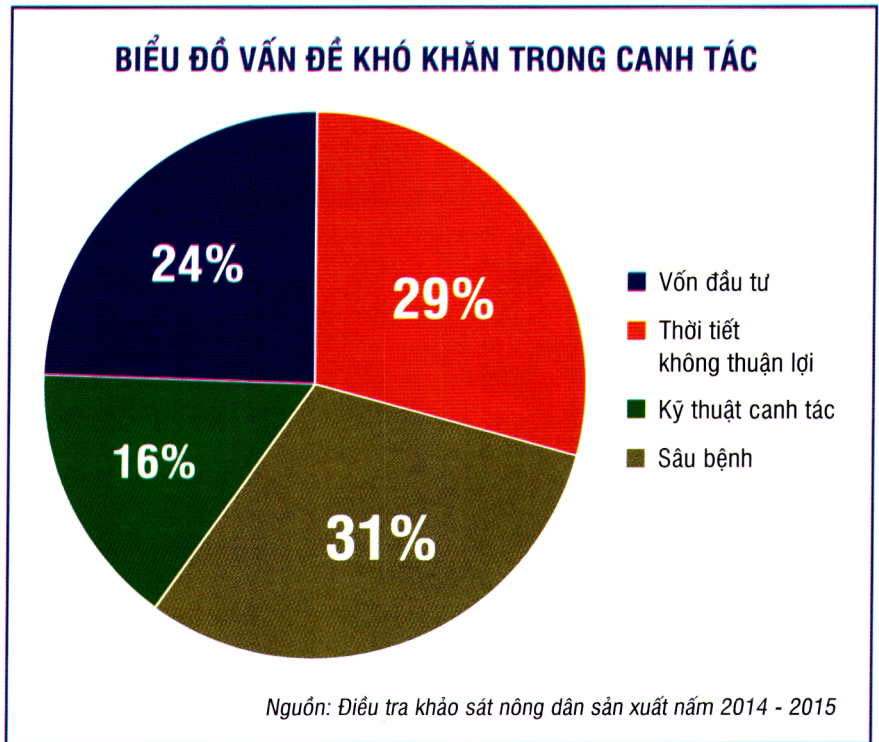
Để góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị nấm Đồng Nai, ngoài các giải pháp về tổ chức sản xuất từ khâu nuôi trồng, chăm sóc nấm, thu hái và bảo quản; giải pháp về thị trường; về liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị, về cơ chế chính sách quản lý và hỗ trợ thuộc chức năng các ngành khác; vai trò khoa học và công nghệ tình cần tác động thực các giải pháp sau:

1. Các giải pháp về kỹ thuật sản xuất, bảo quản nấm

a) Giống Nấm: Để tăng cường việc

STT	Qui mô về sản lượng	Số lượng (hộ dân)	Tỉ lệ %
1	Qui mô nhỏ (<50.000 bịch/vụ)	607	43,4%
2	Qui mô trung bình (50.000 - 200.000 bịch/vụ)	769	55,1%
3	Qui mô lớn (>200.000 bịch/vụ)	21	1,5%

Nguồn: Điều tra khảo sát nông dân sản xuất nấm 2015



kiểm soát và nâng cao chất lượng giống cần cần có chính sách hỗ trợ Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai nghiên cứu, thành lập Trung tâm giống nấm trực thuộc, là doanh nghiệp khoa học công nghệ nghiên cứu, sản xuất, cung cấp giống tốt cho các hộ sản xuất.

b) Công nghệ, thiết bị:

Quỹ Đầu tư Phát triển Khoa học Công nghệ ưu tiên cho vay lãi suất ưu đãi theo định hướng đầu tư mua sắm thiết bị, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu để có khả năng cạnh tranh được với các nước như sau:

- Chế biến nguyên liệu có máy nghiền, máy sàng, máy đãi trộn, máy đóng bịch, máy vào lọ, máy nén cơ chất...

- Khử trùng có nồi cao áp, nồi Supde, lò sấy Pateur...

- Cấy giống có máy cấy tự động, tủ cấy, tủ kín, tủ thổi gió.

- Thiết bị điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, thông khí.

- Thiết bị đo lường như: máy đo PH, cân kỹ thuật, máy đo nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng (theo ngày, theo tuần...).

- Một số thiết bị cơ bản, phòng thí nghiệm làm giống nấm, kính hiển vi, kính lúp, máy ly tâm, tủ ẩm, máy điều hành, tủ nuôi (khảo sát nấm)...

- Đầu tư lò sấy khô thay cho sản phẩm, nhà nuôi trồng nấm phải đủ độ ẩm và ánh sáng, xây dựng cách xa nơi ủ nấm. Đầu tư hoàn chỉnh các dây chuyền công nghệ sản xuất nấm từ khâu nguyên vật liệu đầu vào đến khâu chế biến, đóng gói thành phẩm cuối cùng để đảm bảo được chất lượng đồng bộ và đáp ứng yêu cầu để xuất khẩu.

c) Xây dựng tài liệu kỹ thuật hướng

dẫn quy trình sản xuất và phòng bệnh trong việc nuôi trồng nấm. Trong đó lưu ý những tồn tại phổ biến hiện nay là:

- Nơi trồng nấm nên xa nguồn bệnh như cống, rãnh, rác rưởi, lá cây mục, phế liệu trồng nấm, chuồng trại chăn nuôi... Ngoài ra, cũng nên tránh các nơi có nhiều bụi, như nhà máy xay sát, chế biến nông sản, cửa xẻ gỗ...

- Hợp lý hóa quy trình sản xuất, việc bố trí kho nguyên liệu, nơi dự trữ sản phẩm (nấm khô), phòng sấy, phòng ủ và nơi nuôi trồng cần tính toán để không lây nhiễm lẫn nhau. Người chăm sóc không nên đi từ phòng này sang phòng khác, nhất là sau khi vào phòng trồng. Phòng ủ cần thoáng và ánh sáng vừa phải, bịch phôi không chồng chất lên nhau để tránh nấm mốc, côn trùng có điều kiện ẩn náu và phát triển. Nhà trồng nên tưới tập trung, tránh làm theo kiểu gối đầu thành nhiều đợt, bệnh đợt trước có thể lây sang đợt sau.

- Xử lý môi trường và nguyên liệu: Trước và sau mỗi đợt nuôi trồng cần vệ sinh kỹ nhà trồng, như nền đất, dàn kệ hoặc kèo cột. Việc xử lý nên tiến hành cùng lúc và trước khi nuôi trồng ít nhất là hai ngày, như phun thuốc diệt côn trùng trên vách, rải thuốc diệt tuyến trùng trên nền (nền đất hoặc cát), quét vôi cộng muối hoặc nhốt cặn lên các dàn cột (gỗ, tấm vông). Thu dọn nguyên liệu rơi vãi, không quét tấp vào một góc nào đó, lâu ngày sẽ gây nhiễm. Cơ chất đã không khử trùng thì thôi, còn ngược lại phải hấp thật kỹ, vì bên trong có nhiều thành phần thích hợp cho mầm bệnh mọc nhanh hơn bình thường.

- Ngăn chặn bệnh lây lan: Trường hợp bệnh đã xảy ra (bệnh lây lan) phải cô lập ngay khu vực bệnh, như cách ly nguồn bệnh và phun thuốc diệt. Phun ngừa khu vực xung quanh, theo dõi kiểm tra thường xuyên hơn. Bình thường chưa thấy bệnh xảy ra cũng phải có kế hoạch chăm sóc định kỳ để có thể phát hiện sớm mầm bệnh, kịp thời ngăn chặn trước khi lây lan. Nhà trồng, nhà ủ hay cơ sở nói chung, càng ít người lạ ra vào càng tốt. Đặc



biệt là đem giống lạ vào nuôi trồng chung với giống đang sản xuất.

2. Các giải pháp xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nấm Đồng Nai

- Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm nấm thông qua các hội chợ, triển lãm, qua mạng Internet.

- Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo sát về ngành nấm các loại trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển sản xuất.

- Hỗ trợ phát sóng theo chuyên đề khoa học công nghệ phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, đăng tải những thông tin về sản phẩm, giá cả, năng lực sản xuất kinh doanh,... và một số thông tin khác lên trang website của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương,... nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh.

- Phát triển khu trung tâm giới thiệu, trưng bày sản phẩm nấm trở thành nơi uy tín và là đầu mối tiêu thụ của hầu hết các sản phẩm nấm.

- Phát triển sản phẩm nấm khô đóng bịch, có nhãn hiệu hàng hóa, có thương hiệu mạnh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Ngoài ra để sản phẩm nấm được thị trường chấp nhận và ưa chuộng thì vấn đề tiếp thị và tổ chức kinh doanh phải tốt, đồng thời có những biện pháp tích cực trong tiêu thụ như:

+ Nâng giá trị sản phẩm: hệ thống

khuyến nông cần phải phổ biến, hướng dẫn khuyến khích những người làm nấm tuân theo những quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, thu hoạch và bảo quản sản phẩm nấm thích hợp. Qua đó đẩy mạnh việc sản xuất nấm hàng hóa qui mô lớn, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

+ Thiết lập mạng lưới thu mua, chế biến và xuất khẩu: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thu mua và vận chuyển sản phẩm nấm trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, cũng cần có chính sách ưu đãi đặc biệt liên quan đến thuế, vay vốn, mặt bằng... cho cá nhân, tập thể tham gia đầu tư cơ sở, nhà máy thu mua, chế biến và xuất khẩu nấm nguyên liệu ở địa phương.

+ Thành lập hiệp hội nấm: Khuyến khích và vận động người làm nấm liên kết lại thành hội ngành nghề để thông tin, giúp đỡ và hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ đồng thời bảo vệ quyền lợi cho nhau khi bị tư thương ép giá.

- Giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng triển khai dự án: "Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý Đồng Nai cho sản phẩm nấm - tỉnh Đồng Nai".

3. Xem trọng liên kết giữa nông dân trồng sản xuất nấm với các nhà khoa học trong sự liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị

Một trong những vấn đề lớn trong chuỗi giá trị nấm Đồng Nai nói riêng

và chuỗi giá trị nông sản nói chung hiện nay chính là mối liên kết lỏng lẻo giữa các tác nhân, các khâu trong từ sản xuất tới tiêu dùng. Sự lỏng lẻo này kéo theo sự lệch pha giữa các khâu trong chuỗi giá trị làm giảm hiệu quả của cả chuỗi. Trong đó liên kết giữa nông dân trồng sản xuất nắm với các nhà khoa học có tính quyết định về năng suất và chất lượng sản phẩm.

Nhà khoa học là một tác nhân bên ngoài chuỗi giá trị nhưng có tác động quan trọng đến chuỗi giá trị nắm Đồng Nai, đặc biệt là trong khâu sản xuất của hộ nông dân. Để phát triển chuỗi giá trị nắm Đồng Nai, vai trò của nhà khoa học rất quan trọng trong hoạt động tuyển chọn và lai tạo giống, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản và chế biến nắm Đồng Nai. Tuy nhiên, vì không phải là một bộ phận trong chuỗi nên nhà khoa học thường không có sự gắn bó với hoạt động của chuỗi và vì thế, chuỗi giá trị thường không tận dụng được kiến thức và trí tuệ của các nhà khoa học. Chính vì vậy, cần phải có các giải pháp để nhà khoa học gắn bó hơn với người nông dân, trở thành một bộ phận của chuỗi giá trị nắm Đồng Nai thay vì một tác nhân bên ngoài.

Có nhiều hình thức đưa nhà khoa học vào chuỗi giá trị:

- Trước hết, đưa nhà khoa học về với nông dân thông qua liên kết sản xuất - tiêu thụ của nông dân và doanh nghiệp. Hình thức liên kết này có tính bền vững vì nó dựa trên cơ chế thị

trường. Cả ba nhà tham gia đều thu được lợi ích mà không cần sử dụng các hỗ trợ từ Nhà nước. Tuy nhiên, hình thức này chỉ thích hợp khi doanh nghiệp có đủ tiềm lực, nhìn thấy được lợi ích lâu dài từ sự liên kết.

- Trong trường hợp khác, cơ quan quản lý địa phương sẽ đứng ra tài trợ cho nhà khoa học nghiên cứu và hỗ trợ nông dân. Hình thức này cũng đã được sử dụng với qui mô nhất định tại Đồng Nai. Đây là hình thức liên kết ba nhà: nhà nông, nhà khoa học và nhà quản lý. Tuy nhiên, do ngân sách nhà nước có hạn, hơn nữa, chưa có sự gắn kết giữa sản xuất và thị trường nên hình thức này chưa thật sự hiệu quả và không bền vững về kinh tế.

- Một hình thức liên kết nằm ở giữa hai thái cực trên là hình thức liên kết bốn nhà: nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà quản lý. Ở đây doanh nghiệp là người tài trợ cho nhà khoa học về với nông dân, đồng thời cũng bao tiêu sản phẩm của nông dân. Tuy nhiên, mối quan hệ này cần sự hỗ trợ, xúc tác và tạo điều kiện ưu đãi của cơ quan quản lý, chẳng hạn về đất đai, tín dụng, thuế, thủ tục,...

- Một hình thức nữa là nông dân hoặc hợp tác xã trực tiếp hợp đồng nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật với nhà khoa học. Mặc dù tiềm lực tài chính của nông dân hay hợp tác xã còn mỏng, nhưng nhiều trường hợp, nông dân vẫn có thể tiếp cận trực tiếp với nhà khoa học để giải quyết các vấn đề

kỹ thuật, thay vì trông chờ vào doanh nghiệp hay Nhà nước hỗ trợ.

Ngoài các nguồn kinh phí trên, còn có thể thu hút các nguồn tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước. Việc sử dụng hình thức liên kết nào còn tùy thuộc vào tình hình cụ thể. Giải pháp để thúc đẩy liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi là:

Thứ nhất, tạo các cơ chế, điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phân phối, tiêu thụ lớn tham gia vào chuỗi giá trị nắm Đồng Nai theo các hình thức tiêu thụ hợp đồng, bao tiêu khác nhau, khuyến khích họ đầu tư tài chính và khoa học kỹ thuật cho sản xuất của nông hộ và lôi kéo sự tham gia của các nhà khoa học.

Thứ hai, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách cho nghiên cứu khoa học để đặt hàng các nhà khoa học giải quyết các vấn đề kỹ thuật mà sản xuất nắm Đồng Nai đang đòi hỏi kỹ thuật trồng và chăm sóc nắm, các giải pháp phòng trừ sâu bệnh trên nắm Đồng Nai,...

Thứ ba, tận dụng năng lực khoa học của hệ thống khuyến nông, bảo vệ thực vật tại địa phương để tham gia vào hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật cho nông dân.

Thứ tư, khuyến khích hợp tác xã và nông dân đặt hàng trực tiếp nhà khoa học và các cơ quan khuyến nông, bảo vệ thực vật địa phương giải quyết các vấn đề kỹ thuật còn tồn tại.

Thứ năm, xúc tiến và thu hút các nguồn tài trợ cho nghiên cứu và triển khai khoa học kỹ thuật vào sản xuất nắm từ các tổ chức trong nước và quốc tế. Hiện nay, có nhiều chương trình, dự án trong nước và quốc tế hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn và sinh kế của nông dân. Cần tìm kiếm và tận dụng tốt các nguồn tài trợ này.

Dựa trên các công cụ phân tích chuỗi giá trị và kết quả điều tra, phỏng vấn tác nhân và hội thảo nhóm, đã làm rõ những hạn chế trong chuỗi giá trị nắm cần có vai trò của khoa học và công nghệ tác động vào để ngành nắm phát triển và cạnh tranh với những loại thực phẩm khác. ■

